

Số: /KH-BCĐ

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tiếp tục triển khai tiêm Mũi 2 trả mũi cho các đơn vị đã được tiêm Mũi 1 qua các đợt.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 3877 /QĐ-BYT ngày 14/8/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 21 và đợt 22.

Ngày 25/8/2021, Trung tâm Kiểm soát tình tiếp nhận **1.170** liều vắc xin **Pfizer** từ Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên chuyển đến.

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai tiêm trả M2 cho các đơn vị, Công ty đã được tiêm M1 qua các đợt (2, 3) trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

- Hoạt động tiêm chủng thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 theo quyết định của Bộ Y tế .

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vắc xin, Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm triển khai

1.1. Vắc xin

Số lượng vắc xin **Pfizer** được phê duyệt đợt 21 và 22: **3.510** liều

+ **Đã nhận lần 1: 1.170** liều (Ngày rã đông 22/08/2021)

+ **Chưa nhận lần 2: 2.340** liều

1.2. Đối tượng triển khai

Ưu tiên tiêm mũi 2 cho các đối tượng đã được tiêm mũi 1 đủ thời gian.

Vắc xin Pfizer: Tiêm mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 vắc xin Astrazeneca trên 08 tuần.

1.2. Phạm vi triển khai

- Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

1.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Triển khai từ ngày 30/8/2021 kết thúc ngày 06/9/2021.

- Địa điểm tiêm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư

- Theo Quyết định số 3877/QĐ-BYT đã được phê duyệt.

3. Cán bộ tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Điều được tham gia tập huấn.

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng

5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương

- Sở Y tế chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

5.2. Hình thức tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức tiêm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

5.3. Đơn vị tổ chức điểm tiêm chủng

Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và hạn chế các sự cố trong tiêm chủng.

6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:

Đảm bảo trong phòng, chống dịch COVID-19 các đơn vị bố trí theo khung giờ hạn chế đông người tại buổi tiêm.

*** Lưu ý:** Để buổi tiêm chủng được thông thoáng, không bị ùn tắc, đơn vị y tế hướng dẫn, tư vấn cho các đơn vị được tiêm chủng, triển khai cho nhân viên đơn vị mình đọc kỹ và điền thông tin cá nhân vào các phiếu:

- + Tờ khai y tế;
- + Phiếu đồng ý tiêm chủng;
- + Giấy xác nhận tiêm chủng.

7. Công tác đảm bảo tiêm chủng

- Đảm bảo nhân lực, vật lực
- Đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch
- Giám sát điểm tiêm chủng
- Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm
- Hàng ngày báo cáo kết quả triển khai tiêm chủng và phản ứng sau tiêm.

8. Trách nhiệm từng đơn vị

8.1. Đối với cơ sở tiêm chủng

- Xếp lịch tiêm, thông báo hẹn ngày, giờ đến các đơn vị tiêm **vắc xin Pfizer**

+ Tiêm mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 vắc xin Astrazeneca trên 08 tuần.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai tiêm chủng phải quản lý **đối tượng tiêm trên phần mềm "Hồ sơ sức khỏe điện tử"**.

8.2. Đơn vị được tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Đơn vị lập danh sách, điền đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chỉ thực hiện tiêm mũi 2 theo đúng kế hoạch. Không tiêm mũi 1 cho bất kỳ đối tượng nào.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phân bổ vắc xin **Pfizer** lần 1 được nhận theo quyết định, số lượng 1.170 liều (Phụ lục I). Sau khi tiếp nhận 2.340 liều vắc xin **Pfizer** lần 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp tục phân bổ (theo phụ lục II)

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 2 trên địa bàn Gia Lai; đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BCĐ.

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC I:**PHÂN BỐ VẮC XIN TIÊM TRẢ MŨI 2 CHO CÁC CÔNG DÂN ĐÃ ĐƯỢC TIÊM MŨI 1 QUA CÁC ĐỢT**

Theo Quyết định số 3877 /QĐ-BYT ngày 14/8/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 21, đợt 22.

TT	Đơn vị	Số CD được tiêm M1	Vắc xin Pfizer cấp lần 1		Bơm kim tiêm 5ml	Bơm kim tiêm 1ml	HAT	Ghi Chú
			Liều vắc xin	Số lọ				
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	210	210	35	39	231	3	BBVCSSK cán bộ tỉnh 179 người
2	An Khê	812	60	10	11	66	1	
3	Kbang	566	42	7	8	46	1	
4	Mang Yang	788	60	10	11	66	1	
5	Đức Cơ	560	42	7	8	46	1	
6	Kông Chro	807	60	10	11	66	1	
7	Ayun Pa	540	42	7	8	46	1	
8	Chư Sê	760	54	9	10	59	1	
9	Chưprông	2.437	180	30	33	198	3	
10	Krông Pa	948	72	12	13	79	1	
11	Chư păh	450	36	6	7	40	1	
12	Ia Grai	1.215	90	15	17	99	1	
13	Ia Pa	444	30	5	6	33	1	
14	Đăk Đoa	770	54	9	10	59	1	
15	Phú Thiện	700	54	9	10	59	1	
16	Chư Puh	750	54	9	10	59	1	
17	Đăk Pơ	430	30	5	6	33	1	
Tổng cộng		13.187	1.170	195	215	1.287	18	

PHỤ LỤC II**PHÂN BỐ VẮC XIN TIÊM TRẢ MŨI 2 CHO CÁC CÔNG DÂN ĐÃ ĐƯỢC TIÊM MŨI 1 QUA CÁC ĐỢT**

Theo Quyết định số 3877 /QĐ-BYT ngày 14/8/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 21 và đợt 22.

TT	Đơn vị	Số CD được tiêm M1	Vắc xin Pfizer cấp lần 2		Bơm kim tiêm 5ml	Bơm kim tiêm 1ml	HAT	Ghi Chú
			Liều vắc xin	Số lọ				
1	TP Pleiku	2.900	420	70	77	462	6	
2	An Khê	812	120	20	22	132	2	
3	Kbang	566	84	14	15	92	1	
4	Mang Yang	788	120	20	22	132	2	
5	Đức Cơ	560	84	14	15	92	1	
6	Kông Chro	807	120	20	22	132	2	
7	Ayun Pa	540	84	14	15	92	1	
8	Chư Sê	760	108	18	20	119	2	
9	Chưprông	2.437	360	60	66	396	5	
10	Krông Pa	948	144	24	26	158	2	
11	Chưpah	450	72	12	13	79	1	
12	Iagrai	1.215	180	30	33	198	3	
13	Ia Pa	444	60	10	11	66	1	
14	Đăk Đoa	770	108	18	20	119	2	
15	Phú Thiện	700	108	18	20	119	2	
16	Chư Pưh	750	108	18	20	119	2	
17	Đăk Pơ	430	60	10	11	66	1	
Tổng cộng		15.877	2.340	390	429	2.574	33	